

Số: 58/2017/QĐST-
HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 23 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2017/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Tiến D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Tiến D - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Bị đơn: Chị Lý Thị H- Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Tiến D và chị Lý Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đặng Tiến D và chị Lý Thị H thỏa thuận, thống

nhất giao con chung Đặng Thị Thu H, sinh ngày 11/02/2006 cho chị Lý thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đặng Tiến D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đặng Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 800.000^d/1 tháng (Tám trăm nghìn đồng trên một tháng). Phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 28 hàng tháng.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản vay, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí:

Anh Đặng Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, (Bao gồm anh D phải chịu 75.000^d và chị H phải chịu 75.000^d), và anh Đặng Tiến D phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05882 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Xác định anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- UBND thị trấn B
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Hiển Công Hanh